

Bản án số: 28/2025/HS-PT

Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Lê Hùng Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Tuyết M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Trần Tuyết M, sinh năm 1973, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng N (đã chết) và bà Bùi Kim H (đã chết); chồng tên Phan Minh P; có 04 người con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2014, bị TAND tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam, chấp hành xong ngày 21/01/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2024 đến nay (**Bị cáo có mặt tại phiên tòa**).

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

- **Bị hại:** Nguyễn Thị C.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị M1, Phan Thùy L, Trương Văn V, Trần Quang H1, Huỳnh Thanh P1, Nguyễn Trường S, Phạm Văn H2, Nguyễn Thị Ngọc T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 02/2021, do biết ông Nguyễn Hoàng G (chồng của bà Nguyễn Thị C) đang bị khởi tố, bắt tạm giam về tội “Cố ý gây thương tích”, xảy ra ngày 16/01/2021, tại khu phố T, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An nên bị cáo Trần Tuyết M giới thiệu có nhiều mối quan hệ quen biết ở Công an thành phố T, Viện kiểm sát, Tòa án nên có thể giúp cho chồng bà C được tại ngoại. Bị cáo M liên hệ với bà C để nhận tiền hứa hẹn giúp cho G, cụ thể các lần như sau:

Ngày 05/02/2021, tại quán C, Phường B, TP ., tỉnh Long An, bị cáo M nhận 50.000.000 đồng của bà C; bị cáo M hứa hẹn là sẽ lo cho G được tại ngoại; có ông Nguyễn Văn T, là cha ruột của G chứng kiến.

Ngày 10/02/2021, tại nhà bà C, tại số B, ấp R, xã L, TP ., tỉnh Long An, bị cáo M nhận thêm 40.000.000 đồng của bà C để lo cho G được tại ngoại, có bà Huỳnh Thị M1, là mẹ ruột của C chứng kiến.

Ngày 18/02/2021, tại nhà bà C, bị cáo M nhận 20.000.000 đồng của bà C, lý do để lo sửa cung cho G từ đầu vụ thành cuối vụ, sau đó mới xin cho tại ngoại được; có Nguyễn Thị Ngọc H3, là em ruột của G chứng kiến.

Ngày 25/02/2021, tại nhà bà C, bị cáo M nhận của chị C 50.000.000 đồng; lý do là lo giám định tỷ lệ thương tích thấp; có ông T chứng kiến.

Ngày 03/3/2021 tại quán cà phê gần Viện kiểm sát thành phố T, bị cáo M nhận của bà C 150.000.000 đồng; lý do để bà M lo cho G được hưởng án treo; có ông T chứng kiến.

Các lần giao nhận tiền trên có giấy nhận tiền do bị cáo M viết và ký tên xác nhận, tổng số tiền là 310.000.000 đồng.

Ngoài các lần trên, bà C khai còn đưa thêm cho bị cáo M 90.000.000 đồng, nhưng bị cáo M không thừa nhận và cũng không có giấy tờ chứng minh.

Đến ngày 10/4/2021, sắp hết thời hạn điều tra vụ án và có đơn xin bảo lãnh nên ông Nguyễn Hoàng G được tại ngoại, bà C có kể lại cho ông G nghe về toàn bộ sự việc liên quan đến bị cáo M. Nhận thấy, bị cáo M có hành vi lừa đảo nên ông G và bà C tìm gặp bị cáo M yêu cầu trả lại tiền. Sau nhiều lần hứa hẹn, ngày 08/10/2021, bị cáo M viết giấy biên nhận mượn tiền, nợ Nguyễn Hoàng G 170.000.000 đồng, mỗi tháng trả 40.000.000 đồng. Đến ngày 05/7/2023, bị cáo M không trả đủ như đã hẹn, liên hệ không được nên bà C làm đơn tố giác đối với bị cáo M về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cáo trạng số 91/CT-VKSTA ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo Trần Tuyết M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Tuyết M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuyết M 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, bị cáo Trần Tuyết M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tuyết M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận, bị cáo đã nói dối với bà C là bị cáo quen biết những người có thẩm quyền trong Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nên hứa hẹn với bà C là có khả năng giúp ông G được tại ngoại. Với thủ đoạn gian dối nêu trên, từ ngày 05/02/2021 đến ngày 03/3/2021 bị cáo Trần Tuyết M đã nhận của bà C số tiền 310.000.000đ. Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình và đã bồi thường xong cho bị hại. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Trần Tuyết M trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3, Điều 174 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Tuyết M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có nộp bổ sung tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo M từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Tuyết M trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo M tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do chồng bà Nguyễn Thị C là Nguyễn Hoàng G đang bị tạm giam trong vụ án “Cố ý gây thương tích”, xảy ra ngày 16/01/2021, tại khu phố T, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An. Dù không quen biết ai trong các cơ quan có thẩm quyền tố tụng của thành phố T nhưng do cần tiền trả nợ và tiêu xài, bị cáo M đã nói dối với bà C quen biết Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và hứa hẹn với bà C là có khả năng giúp anh G được tại ngoại. Với thủ đoạn gian dối nêu trên, từ ngày 05/02/2021 đến ngày 03/3/2021 bị cáo Trần Tuyết M đã nhận của bà C số tiền 310.000.000đ, sau khi nhận tiền bị cáo Trần Tuyết M đã chiếm đoạt số tiền này của bà C để tiêu xài cá nhân. Do đó đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tuyết M đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do số tiền chiếm đoạt trên 200.000.000đ nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo M theo quy định tại khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình có hoàn toàn có căn cứ, không oan.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt theo điểm s và b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm khi lượng hình đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo M kháng cáo có nộp bổ sung tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh sỏi thận, viêm hang vị, thận ứ nước, hồ van 03 lá 2/4 theo hồ sơ của Trung tâm Y tế huyện T ngày 29/7/2024. Xét thấy, bị cáo M có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và đã bồi thường xong cho bị hại cũng như bản thân có nhiều bệnh đang phải điều trị nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã trình bày tại phiên tòa.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuyết M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Trần Tuyết M.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Tuyết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuyết M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Trần Tuyết M.

2. Tuyên bố: bị cáo Trần Tuyết M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Tuyết M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo M chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Tuyết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân Tp. Tân An;
- VKSND Tp. Tân An;
- Chi cục THADS Tp. Tân An;
- CQĐT Công an Tp. Tân An;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh